TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 22 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa: chị Đinh Thị B; Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La và anh Sa Văn T; Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị B và anh Sa Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Sa Trọng H, sinh ngày 19/12/2017 cho anh Sa Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục . Chị Đinh Thị B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn

không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị B tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trong đó 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001363 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Cầm Ngọc Thương